

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

I. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại ITAXA:

1. Tình hình đầu tư tài sản (kèm theo Biểu 01 – Mẫu số 01): Trong kỳ, ITAXA tiếp tục hoàn thành dự án đầu tư mua mới máy đóng kim liên hợp Heidelberg Stitchmaster ST100.
2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:
3. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (kèm theo Biểu 02 – Mẫu số 01):
 - Việc đầu tư vào Công ty con của ITAXA phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - Công ty Cổ phần Liên Hợp đang làm thủ tục sáp nhập vào Công ty Cổ phần Địa Sinh.
4. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:
 - + Tình hình quản lý tài sản:
 - * Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
 - * Việc trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản trong kỳ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - * Xử lý hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất hoặc mất phẩm chất thực hiện theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - + Tình hình công nợ phải thu:
 - Tổng số nợ phải thu đến ngày 30/6/2015 là: 30.225.229.522 đồng.
 - Trong đó:*
 - * *Nợ tồn đọng: 5.616.155.308 đồng*
 - * *Nợ phải thu khó đòi: 5.029.177.750 đồng*
 - * *Nợ không có khả năng thu hồi: 0 đồng*
 - ITAXA đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là: 4.294.648.074 đồng.
 - + Tình hình công nợ phải trả:
 - * Tổng số nợ phải trả đến ngày 30/6/2015 là: 41.891.961.295 đồng.

Trong đó: Nợ phải trả quá hạn là: 0 đồng

* Tỷ số khả năng thanh toán nợ:

$$\text{Khả năng thanh toán hiện thời} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{198.037.357.612}{32.277.517.903} = 6,14$$

$$\begin{aligned} \text{Khả năng thanh toán nhanh} &= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \\ &= \frac{198.037.357.612 - 13.467.689.372}{32.277.517.903} = 5,72 \end{aligned}$$

* Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

$$\text{Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = 100\% \times \frac{41.891.961.295}{255.285.043.876} = 16,41\%$$

II. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn tại ITAXA:

1. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn (kèm theo Biểu 06 – Mẫu 01):

$$\begin{aligned} \text{Hệ số bảo toàn vốn} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của DN tại thời điểm báo cáo}}{\text{Vốn chủ sở hữu của DN cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}} \\ &= \frac{255.285.043.876}{242.465.579.366} = 1,053 \end{aligned}$$

Hệ số bảo toàn vốn = 1,053: ITAXA bảo toàn và phát triển vốn.

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động của ITAXA:

$$\text{- Tỷ suất LN thực hiện trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{LN thực hiện}}{\text{Vốn CSH bình quân}} = 100\% \times \frac{15.787.000.481}{251.229.083.290} = 6,28\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,0628 đồng lợi nhuận trước thuế.

$$\text{- Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Vốn CSH bình quân}} = 100\% \times \frac{12.819.464.510}{251.229.083.290} = 5,10\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,051 đồng lợi nhuận sau thuế.

$$\text{- Tỷ suất LN sau thuế trên tài sản} = 100\% \times \frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Tổng TS bình quân}} = 100\% \times \frac{12.819.464.510}{294.461.973.314} = 4,35\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng tài sản tạo ra được 0,0435 đồng lợi nhuận sau thuế.

Trong đó, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu bình quân và tổng tài sản bình quân được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Vốn chủ sở hữu bình quân} &= \frac{247.173.122.703 + 255.285.043.876}{2} = 251.229.083.290 \text{ đồng} \\ \text{Tổng tài sản bình quân} &= \frac{291.746.941.456 + 297.177.005.171}{2} = 294.461.973.314 \text{ đồng} \end{aligned}$$

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của ITAXA (kèm theo Biểu 03 – Mẫu số 01):

1. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trang in offset (13x19) cm: 6 tháng năm 2015 đạt 14.480 triệu trang in đạt 54,64% so với kế hoạch, tăng 4,73% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 654 triệu trang in và tăng 1,55% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 221 triệu trang in.
2. Biến động về các chỉ tiêu tài chính:
 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng năm 2015 là 93.580 triệu đồng đạt 53,17% so với kế hoạch, tăng 19,87% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 15.512 triệu đồng, tăng 0,85% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 791 triệu đồng.
 - Giá vốn hàng bán 6 tháng năm 2015 là 64.278 triệu đồng, tăng 12,11% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 6.945 triệu đồng, giảm 2,61% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 1.723 triệu đồng.
 - Chi phí bán hàng 6 tháng năm 2015 là 100 triệu đồng, giảm 30,28% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 44 triệu đồng, giảm 26,41% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 36 triệu đồng.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng năm 2015 là 19.310 triệu đồng, tăng 24,16% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 3.757 triệu đồng, tăng 7,59% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 1.362 triệu đồng.
 - Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng năm 2015 là 3.415 triệu đồng đạt 42,68% so với kế hoạch, giảm 29,38% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 1.420 triệu đồng, giảm 20,07% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 857 triệu đồng.
 - Chi phí tài chính 6 tháng năm 2015 là 0,3 triệu đồng, giảm 84,58% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 1,8 triệu đồng, tăng 75,76% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 2 triệu đồng.
 - Thu nhập khác 6 tháng năm 2015 là 3.969 triệu đồng đạt 66,15% so với kế hoạch, tăng 45,46% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 1.240 triệu đồng, tăng 44,52% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 1.223 triệu đồng.
 - Chi phí khác 6 tháng năm 2015 là 1.487 triệu đồng, tăng 10,34% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 139 triệu đồng, tăng 17,49% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 221 triệu đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế 6 tháng năm 2015 là 15.787 triệu đồng, đạt 80,96% so với kế hoạch, tăng 40,31% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 4.536 triệu đồng, tăng 9,23% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 1.335 triệu đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2015 đạt 12.819 triệu đồng, tăng 44,81% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 3.967 triệu đồng, tăng 7,59% so với 6 tháng năm 2014 tương đương 904 triệu đồng.

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước tại ITAXA:

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển qua	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
I	Thuế	938.561.178	10.693.465.527	8.533.154.925	3.098.871.780
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	449.142.053	5.235.944.492	4.477.260.827	1.207.825.718
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	12.026.825	12.026.825	-
3	Thuế xuất, nhập khẩu	-	127.991	127.991	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	85.481.059	2.967.535.971	1.217.496.674	1.835.520.356
5	Thuế nhà đất	-	-	-	-
6	Tiền thuê đất	-	2.293.494.225	2.293.494.225	-
7	Các khoản thuế khác	403.938.066	184.336.023	532.748.383	55.525.706
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	403.938.066	181.336.023	529.748.383	55.525.706
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
1	- Các khoản phụ thu	-	-	-	-
2	- Các khoản phí, lệ phí	-	-	-	-
3	- Các khoản khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	938.561.178	10.693.465.527	8.533.154.925	3.098.871.780

4. Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng năm 2015:

- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và tài chính của doanh nghiệp.
- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đáp ứng được việc thanh toán đủ và kịp thời các khoản nợ đến hạn.

5. Kiến nghị và đề xuất của doanh nghiệp: Không có ý kiến và đề xuất.

IV. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:

V. Giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của cơ quan kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của chủ sở hữu về báo cáo tài chính của doanh nghiệp:

VI. Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động trong doanh nghiệp (kèm theo các biểu mẫu của Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và 19/2013/TT-BLĐTBXH):

1. Chi phí tiền lương, thu nhập của người lao động:

- Tổng chi phí tiền lương của người lao động 6 tháng năm 2015 là: 18.541.000.000 đồng.
- Thu nhập bình quân/1người/1tháng của người lao động 6 tháng năm 2015 là: 10.813.000 đồng.

2. Chi phí tiền lương, thu nhập người quản lý điều hành doanh nghiệp:
- Tổng chi phí tiền lương của Viên chức quản lý 6 tháng năm 2015 là: 641.520.000 đồng.
 - Tổng chi phí thù lao của Viên chức quản lý 6 tháng năm 2015 là: 172.770.000 đồng.
 - Thu nhập bình quân/1người/1tháng của Viên chức quản lý 6 tháng năm 2015 là: 22.600.000 đồng.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

BÙI KẾ HÙNG